

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN LỚP 7

TT	Thành phần năng lực	Nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Tổng
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Đọc hiểu	Văn bản truyện ngụ ngôn	5	2	10%	2	20%	1	10%	40%

NĂM HỌC 2024 – 2025

II	Viết	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ 4 hoặc 5 chữ.	1	5%	5%	10%	20%
		Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động.	1	7,5%	10%	22,5%	40%
Tỉ lệ %				22,5%	35%	42,5%	100%
Tổng			7	100%			

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 7
NĂM HỌC 2024 – 2025

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	Nhận biết: - Nhận biết phương thức biểu đạt, ngôi kể trong văn bản truyện.	2TL			

			Thông hiểu: - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu. - Xác định và nêu ý nghĩa của các phó từ. Vận dụng: - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.		2TL	1TL	
2	Viết	Viết đoạn văn	Nhận biết: Nhận biết yêu cầu về hình thức và nội dung. Đảm bảo cấu trúc và bố cục của 1 đoạn văn ngắn. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp. Thông hiểu: Trình bày rõ cảm xúc của bản thân.về đoạn thơ (Nội dung và Nghệ thuật. Vận dụng: Viết 1 đoạn văn ngắn về 1 chủ đề. Đoạn văn có tính sáng tạo.	1*	1*	1TL	
		Thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động.	Nhận biết: Nhận biết yêu cầu về hình thức và nội dung của 1 bài tập làm văn. Đảm bảo cấu trúc và bố cục của bài văn. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp. Thông hiểu: - Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh. - Trình bày thông tin theo 1 trình tự hợp lý. Vận dụng: Viết được bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động.	1*	1*	1*	1TL
Tổng				2 TL 2*	2TL 2*	2 TL 1*	1TL
Tỉ lệ %				22,5%	35%	42,5%	



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG TIỂU HỌC PÉTRUS KÝ

*(Đề thi gồm có 2 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.

ĐỀ ĐỀ NGHỊ

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

KIỆN VÀ CHIM BÒ CÂU

“Một con Kiến không may bị rơi xuống nước. Nó vùng vẫy và la lên:

– Cứu tôi với, cứu tôi với!

Nghe tiếng kêu cứu của Kiến, Bò Câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước. Kiến bám vào chiếc lá và leo lên được bờ.

Một hôm, Kiến thấy người thợ săn đang ngắm bắn Bò Câu. Ngay lập tức, nó bò đến, cắn vào chân anh ta. Người thợ săn giết mình. Bò Câu thấy động liền bay đi.

Bò Câu tìm đến chỗ Kiến, cảm động nói:

– Cảm ơn cậu đã cứu tớ.

Kiến đáp:

– Cậu cũng giúp tớ thoát chết mà.

Cả hai đều rất vui vì đã giúp nhau.”

(Theo Truyện ngụ ngôn Aesop)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

Câu 2. (0,5 điểm) Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 3. (1,0 điểm) Vì sao chim bồ câu lại cảm ơn kiến?

Câu 4. (1,0 điểm) Xác định phó từ trong câu: “*Cảm ơn cậu đã cứu tớ*”. Cho biết phó từ đó bổ sung ý nghĩa gì cho từ ngữ đi kèm?

Câu 5. (1,0 điểm) Qua văn bản trên, em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn ngắn bày tỏ cảm xúc của em về đoạn thơ sau trong bài thơ *Dặn con* của Huy Cận:

*Con lớn lên, con ơi
Yêu đời và yêu người
Yêu tình yêu say đắm
Nghìn năm mặn muối đời;*

*Yêu tạo vật thiên nhiên
Yêu tổ tiên đất nước
Yêu mộng đẹp nói liền
Tuổi trẻ, già sau trước.*

Lòng con rồi tha thiết
 - Cha đoán chẳng sai đâu!
 Cứ lòng cha cha biết
 Yêu người đến khổ đau.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động mà em quan tâm.

-----**HẾT**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Tự sự	0,5
	2	Ngôi thứ 3	0,5
	3	Vì kiến đã cản vào chân người thợ săn gây ra tiếng động cảnh báo giúp chim bồ câu thoát khỏi nguy hiểm.	1,0
	4	- Phó từ: đã - Bổ sung ý nghĩa về mặt thời gian.	0,5 0,5
	5	Học sinh nêu được ít nhất 2 bài học cụ thể, có ý nghĩa. *Gợi ý: - Biết yêu thương, quan tâm giúp đỡ người khác khi họ gặp khó	1,0

		khăn. - Biết ơn khi được người khác giúp đỡ mình lúc hoạn nạn. Nếu có thể hãy báo đáp lại.	
II		VIẾT	6,0
	1	<i>a. Đảm bảo được yêu cầu về hình thức của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức của đoạn văn. Có câu mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng đối tượng cảm nhận</i>	0,25
		<i>c. Triển khai các ý cho đoạn văn</i> *Mở đoạn: Giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.	1,0
		*Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.	
		*Kết đoạn: Nêu cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.	
	2	<i>d. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc và dung lượng cho bài văn thuyết minh:</i> Đảm bảo cấu trúc 3 phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động.	0,5

	<i>c. Triển khai các ý cho bài văn thuyết minh</i> Mở bài - Nêu tên quy tắc, luật lệ của hoạt động/trò chơi. - Nêu lí do của việc thuyết minh về quy tắc, luật lệ. Thân bài - Giới thiệu vắn tắt mục đích, bối cảnh, không gian, thời gian, diễn ra hoạt động/trò chơi và sự cần thiết thực hiện hoạt động, trò chơi theo quy tắc. - Trình bày các điều khoản, nội dung của quy tắc, luật lệ: + Điều khoản/nội dung 1 + Điều khoản/nội dung 2 + Điều khoản/nội dung 3 ... + Một vài lưu ý đặc biệt (nếu có). Kết bài - Khẳng định ý nghĩa của việc tuân thủ quy tắc, luật lệ. - Đưa ra khuyến nghị với người đọc (nếu có).	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.</i>	0,5

Lưu ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản, khi chấm giáo viên cần căn cứ vào bài cụ thể của học sinh để đánh giá cho phù hợp, trân trọng những bài viết sáng tạo, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc.